

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH NGHỆ AN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 986 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 20 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy
tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về việc ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Xây dựng và triển khai đồng bộ kiến trúc hệ thống, nền tảng dùng chung, đảm bảo kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương và với các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với hệ thống chung của Chính phủ và các cơ quan Trung ương, thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Phân đấu 100% các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh Nghệ An được rà soát, đánh giá, tiếp tục xây dựng, bổ sung và chuẩn hóa toàn diện theo tiêu chuẩn chung, bảo đảm bao quát tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, khả năng liên thông, kết nối, chia sẻ, tích hợp; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, đáp ứng yêu cầu thiết thực của người dân, doanh nghiệp.

3. Tập trung xây dựng, kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu kết nối về Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Nghệ An phục vụ chỉ đạo, điều hành.

II. YÊU CẦU

1. Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

2. Các thông tin trong cơ sở dữ liệu chuyên ngành phải được duy trì “**đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung**”; đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật bảo đảm liên thông dữ liệu.

3. Dữ liệu được kết nối, chia sẻ, thông suốt giữa các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương với kết quả thực hiện và hệ thống tiêu chí cụ thể để đo lường, đánh giá hiệu quả triển khai nhiệm vụ xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, quản lý, sử dụng dữ liệu

trong toàn hệ thống chính trị.

5. Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Về hoàn thiện thể chế

a) Công an tỉnh

- Chủ trì phối hợp với Sở khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát hành lang pháp lý về chuyển đổi số, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và định danh điện tử thuộc phạm vi quản lý nhà nước thuộc các sở, ban, ngành theo chỉ đạo của Chính phủ. Hoàn thành trong năm 2025.

- Phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành để công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu và chứng thư chữ ký số trong tố tụng và thực hiện một số thủ tục tố tụng điện tử theo quy định về giao dịch điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ. Hoàn thành trong tháng 12 năm 2025.

- Phối hợp với Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, sửa đổi các văn bản pháp luật chuyên ngành để công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu, hồ sơ điện tử và kết quả giải quyết TTHC điện tử để thay thế yêu cầu nộp bản giấy trong quá trình thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công. Hoàn thành trong tháng 12 năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành chiến lược dữ liệu tỉnh Nghệ An. Hoàn thành trong tháng 12 năm 2025.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Xây dựng, ban hành Khung Kiến trúc số tỉnh Nghệ An, trong đó bảo đảm tính kết nối, đồng bộ, liên thông giữa các khối cơ quan (Đảng, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội), phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, hoàn thành trong năm 2025.

- Xây dựng hệ thống tiêu chí cụ thể để đo lường, đánh giá hiệu quả triển khai nhiệm vụ xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, quản lý, sử dụng dữ liệu trong toàn hệ thống chính trị, hoàn thành trong năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu ban hành Đề án “Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị tỉnh Nghệ An”. Hoàn thành trong tháng 12 năm 2025.

c) Sở Tài chính:

Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tài chính tham mưu, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương xác định rõ các hạng mục sử dụng ngân sách Nhà nước và các hạng mục triển khai theo hình thức hợp tác công tư theo Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ để huy động các doanh nghiệp,

đơn vị tham gia xây dựng các cơ sở dữ liệu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân tham gia vào quá trình tạo lập, đóng góp và khai thác dữ liệu số.

d) Các sở, ngành:

- Hoàn thiện hành lang pháp lý về chuyển đổi số, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và định danh điện tử thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ban, ngành, hoàn thành trong năm 2025.

- Khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn tiêu chuẩn, quy chuẩn để kết nối, chia sẻ các dữ liệu theo lĩnh vực quản lý; hoàn thiện các quy định về quản trị dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu đầu vào, cơ chế chia sẻ, kết nối liên thông dữ liệu thuộc phạm vi quản lý với cấp bộ, ngành tương ứng, hoàn thành trong tháng 12 năm 2025.

- Phối hợp với Sở Tư pháp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành do đơn vị tham mưu HĐND và UBND tỉnh ban hành, nhằm sửa đổi, bổ sung để công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu, hồ sơ điện tử và kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử; qua đó thay thế yêu cầu nộp bản giấy trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công, hoàn thành trong tháng 12 năm 2025.

2. Về dữ liệu

a) Công an tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan rà soát toàn diện, đánh giá hiện trạng việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b) Sở Khoa học và Công nghệ:

Tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện hệ thống CSDL đã xây dựng, đang xây dựng và cần xây dựng mới trên địa bàn tỉnh, đảm bảo bao quát tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của địa phương. Hoàn thành trong năm 2025;

c) Các sở, ngành, UBND cấp xã:

- Đối với các CSDL đã hoàn thành xây dựng: Thực hiện đồng bộ thường xuyên, liên tục theo thời gian thực về Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an, đảm bảo dữ liệu “**đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung**”;

- Đối với các CSDL đang xây dựng: Đẩy nhanh tiến độ, phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ để hoàn thành đúng thời hạn và đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định;

- Thực hiện số hóa theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương đối với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình xây dựng các cơ sở dữ liệu. Trong đó, ưu tiên triển khai hoàn thiện 11 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu, trực tiếp phục vụ cải cách thủ tục hành chính, quyền lợi, nghĩa vụ thiết thực của người dân và doanh nghiệp, bảo đảm tập trung nguồn lực triển khai, hoàn thành trong năm 2025 (*chi tiết tại Phụ*

lục I kèm theo).

- Căn cứ kết quả rà soát, xác định các CSDL cần xây dựng mới, trong đó ưu tiên các CSDL phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước, cải cách TTHC phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức triển khai hoàn thiện dữ liệu theo đúng lộ trình. Hoàn thành trong năm 2026.

- Rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của địa phương trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung, thống nhất của Trung ương theo hướng dẫn; ưu tiên số hóa, hoàn thiện các bộ dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác cải cách thủ tục hành chính, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, phù hợp với kiến trúc dữ liệu của các bộ, ngành, hoàn thành theo lộ trình xây dựng, triển khai của từng cơ sở dữ liệu.

d) Đề nghị các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội:

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành trong quá trình xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu, nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung bảo đảm phù hợp với Kiến trúc tổng thể quốc gia số, kiến trúc dữ liệu quốc gia và kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt trong toàn bộ hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

3. Về nền tảng và hạ tầng

a) Sở Khoa học và Công nghệ:

Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy báo cáo, đề xuất các cấp thẩm quyền phương án nâng cấp, mở rộng Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước theo định hướng áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, mô hình quản lý tập trung, thống nhất toàn quốc, bảo đảm kết nối trực tiếp, thông suốt từ Trung ương đến địa phương, đáp ứng yêu cầu về bảo mật, an toàn thông tin, liên thông và đồng bộ, hoàn thành trong tháng 12 năm 2025.

b) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Rà soát, đánh giá, nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị từ cấp tỉnh, xã, phục vụ công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành, hoàn thành trong năm 2025.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ động tổ chức triển khai các nền tảng số quốc gia dùng chung, hệ thống thông tin quy mô quốc gia của cấp trên, bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc số tỉnh Nghệ An; Kế hoạch số 651/KH-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh về triển khai, xây dựng các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng dùng chung (Nền tảng số dùng chung) trên địa bàn tỉnh Nghệ An (bao gồm các nội dung cập nhật). Đồng thời, bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các nền tảng số quốc gia dùng chung, hệ thống thông tin quy mô quốc gia khác, hoàn thành trong năm 2025.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai, sử dụng thống nhất các

nền tảng số quốc gia dùng chung, hệ thống thông tin quy mô quốc gia, hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu tỉnh Nghệ An do các cơ quan Trung ương và các sở, ban, ngành cung cấp; hoàn thành tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, làm giàu và kết nối chia sẻ, đồng bộ dữ liệu vào các nền tảng số dùng chung trong tháng 12 năm 2025.

4. Về nguồn lực

a) Về kinh phí thực hiện:

- Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã lập dự toán kinh phí số hóa, chuyển đổi, xây dựng và cập nhật dữ liệu trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung do các bộ, ngành hướng dẫn và các nhiệm vụ khác được giao tại Kế hoạch này, trình cấp có thẩm quyền quyết định. Đối với các địa phương gặp khó khăn về kinh phí, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp, đề xuất.

- Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, tổng hợp dự toán kinh phí triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương; gửi Sở Tài chính để tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Sở Tài chính chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí theo dự toán đã được phê duyệt; thẩm định và phê duyệt danh mục dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước và các dự án theo hình thức hợp tác công tư do Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp; tham mưu việc hỗ trợ kinh phí trong chuyển đổi số cho các địa phương có khó khăn về ngân sách.

- Các Sở, ban, ngành:

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Sở Tài chính và các doanh nghiệp đồng hành đánh giá tổng thể kế hoạch chuyển đổi số, xác định rõ các hạng mục sử dụng ngân sách nhà nước và các hạng mục triển khai theo hình thức hợp tác công tư để đẩy nhanh tiến độ đầu tư; đăng ký danh mục dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước và danh mục dự án thực hiện theo hình thức hợp tác công tư gửi về Sở Tài chính để thẩm định, phê duyệt.

+ Rà soát, xây dựng dự toán kinh phí tổng thể về chuyển đổi số, bao gồm: xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm, hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao tại Kế hoạch này gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để rà soát, tổng hợp, gửi Sở Tài chính.

b) Về nguồn nhân lực:

- Các sở, ban, ngành, địa phương thường xuyên tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, bảo đảm khả năng vận hành, khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin.

- Mỗi sở, ngành, địa phương nghiên cứu lựa chọn một cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số để phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, doanh nghiệp đồng hành để xây dựng Kiến trúc số tỉnh Nghệ An và chiến lược chuyển đổi số của tỉnh.

5. Về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

a) Công an tỉnh:

- Chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương triển khai các phương án đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành đã, đang và sẽ xây dựng trong phạm vi quản lý theo tiêu chuẩn TCVN 14423:2025 về An ninh mạng - Yêu cầu đối với hệ thống thông tin quan trọng. Hoàn thành trong tháng 12 năm 2025.

- Tham mưu phối hợp với các đơn vị Bộ Công an trong việc đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, kịp thời ứng cứu sự cố cho hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại các sở, ngành, địa phương. Thực hiện thường xuyên.

b) Các sở, ban, ngành, địa phương:

- Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã, đang và sẽ xây dựng trong phạm vi quản lý theo tiêu chuẩn TCVN 14423:2025 về An ninh mạng - Yêu cầu đối với hệ thống thông tin quan trọng. Hoàn thành trong tháng 12 năm 2025;

- Phối hợp với Công an tỉnh trong việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, kịp thời ứng cứu sự cố cho hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại các cơ quan, địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc triển khai và sử dụng các nền tảng dùng chung thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các bộ, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bao quát toàn diện các lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, ban, ngành; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu.

2. UBND cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo, trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này tại địa phương và chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao; xây dựng, bổ sung, cập nhật các cơ sở dữ liệu của địa phương, bảo đảm tính thống nhất và liên thông, an toàn thông tin, an ninh mạng theo hướng dẫn; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) kết quả thực hiện.

3. Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An và các tổ chức chính trị - xã hội rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống; phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành để tích hợp dữ liệu vào nền tảng dùng chung và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

4. Giao Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch này; tổng

hợp kết quả thực hiện từ các sở, ban, ngành, địa phương, báo cáo UBND tỉnh định kỳ hằng tháng; đề xuất kịp thời các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

5. Báo cáo định kỳ của các đơn vị, địa phương về kết quả triển khai kế hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trước ngày 14 hằng tháng (thực hiện theo nhiệm vụ tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của các đơn vị, địa phương).

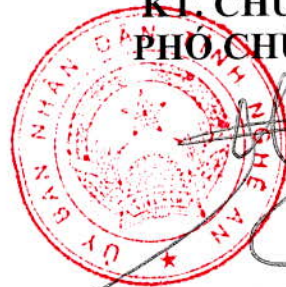
Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định./.✍

Nơi nhận: ✍

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công an (b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TH (T. Anh) ✍

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Phú Hiền

PHỤ LỤC:**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH TRỌNG TÂM, ƯU TIÊN TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2025***(Kèm theo Kế hoạch số 986 /KH-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025)*

TT	Cơ sở dữ liệu	Bộ, ngành, cơ quan chủ trì	Nhiệm vụ cần thực hiện	Đề xuất cơ chế, chính sách	Thời hạn hoàn thành
1	CSDLQG về Đất đai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các doanh nghiệp công nghệ đẩy nhanh tiến độ ứng dụng phần mềm quản lý đất đai và công tác xây dựng CSDL đất đai tại địa phương, đảm bảo tích hợp đầy đủ dữ liệu đất đai với CSDL tổng hợp quốc gia.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch thực hiện, phê duyệt dự toán và tổ chức triển khai thực hiện các Dự án thành phần tại địa phương hoàn thiện CSDL địa chính phạm vi toàn tỉnh trong năm 2026. - Cơ chế đặc thù: Đề xuất Chính phủ có cơ chế đặc thù giao Tập đoàn/Doanh nghiệp lớn có năng lực về tài chính, nguồn lực để thực hiện tập trung việc số hóa, tạo lập CSDL đất đai, để đảm bảo có thể hoàn thành CSDL địa chính phạm vi toàn quốc trong năm 2026.	31/12/2025
2	CSDLQG về Tài chính	Sở Tài chính	a) Bộ Tài chính xây dựng nền tảng sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ trong ngành Tài chính cũng như cung cấp số liệu công khai ngân sách nhà nước: - Phục vụ chỉ đạo điều hành và ra quyết định: Xây dựng các chức năng trên hệ		31/12/2025

			thống đáp ứng cho người sử dụng bao gồm: Các đơn vị trong Bộ Tài chính, Thuế, Hải quan, Kho bạc, Cơ quan tài chính địa phương, Bộ cơ quan ngang Bộ. Đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ của Bộ Tài chính thông qua việc xây dựng mới/nâng cấp các tính năng: Khai thác báo cáo theo các Thông tư văn bản theo quy định; Phân tích/trực quan hóa dữ liệu dữ liệu (các báo cáo phân tích dữ liệu theo nhu cầu, phân tích trên biểu đồ sử dụng dữ liệu có cấu trúc; cung cấp đầu ra là các dạng báo cáo, Dashboard, KPIs về các nghiệp vụ quản lý trong ngành Tài chính). - CSDL Tổng hợp về Tài chính được hoàn thành triển khai với mục tiêu xây dựng một hệ thống CSDL tập trung, có khả năng kết nối, liên thông giữa các đơn vị trong và ngoài ngành Tài chính; b) Các bộ, ngành, địa phương không xây dựng các phần mềm, hệ thống phục vụ việc quản lý, chỉ đạo điều hành công việc nội bộ của mình mà dùng chung trên nền tảng số quốc gia này.		
3	CSDL ngành Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tham gia xây dựng hệ thống CSDL ngành giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo:	Chính phủ giao Bộ Giáo dục và đào tạo định nghĩa, chuẩn hoá 2 tiêu chuẩn dữ liệu, định nghĩa các hệ thống	31/12/2025

	và đào tạo		a) Xây dựng Nghị định quy định quản lý dữ liệu về giáo dục và đào tạo, quy định hướng dẫn về hồ sơ giáo dục số (học bạ, văn bằng, chứng chỉ) để làm cơ sở pháp lý triển khai đồng bộ, thống nhất trên toàn quốc. Ban hành kế hoạch đồng bộ dữ liệu từ các cơ sở giáo dục của Địa phương lên Trung ương. b) Hoàn thành xây dựng CSDL trọng điểm của ngành gồm các thông tin về cơ sở giáo dục, nhà giáo và người học. Triển khai thí điểm và đồng bộ các dữ liệu liên quan học bạ số, văn bằng số của người học về Trung tâm dữ liệu quốc gia. c) Thực hiện đóng gói dữ liệu theo thông tư 08/2025/TT-BCA ngày 05/02/2025 và đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia. Đảm bảo dữ liệu được cập nhật kịp thời và chính xác, đầy đủ trên toàn hệ thống.	CSDL theo phân cấp xây dựng, khai thác; - Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng CSDL quốc gia về giáo dục và đào tạo, các hệ thống CSDL ngành để đồng bộ, tạo lập hoặc đón nhận dữ liệu từ các địa phương/cơ sở giáo dục/bộ ngành khác, một điểm kết nối tập trung với Trung tâm Dữ liệu quốc gia; - Cho phép tổ chức, doanh nghiệp hợp tác công tư để xây dựng, khai thác dữ liệu trong các CSDL và kho dữ liệu để phục vụ công tác quản trị, quản lý hoạt động giáo dục và đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	
4	CSDL Hộ tịch	Sở Tư pháp	Tham gia xây dựng, triển khai 08 phần mềm thành phần trong hệ thống CSDL hộ tịch bao gồm: (1) Đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung; (2) Số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử; (3) Hệ thống trao đổi với CSDLQG về dân cư;	- Đầu tư nguồn lực cho công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch; tập trung xử lý, cập nhật thông tin về hộ tịch kịp thời, đầy đủ, chính xác; - Nghiên cứu, đổi mới quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin, xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch, kiểm soát chất lượng cơ sở dữ liệu, để đảm bảo cơ sở dữ liệu	31/12/2025

			(4) Quản lý hồ sơ hộ tịch điện tử cá nhân; (5) Đăng ký, xác thực giấy tờ hộ tịch điện tử; (6) Hệ thống thông tin và khai thác dữ liệu hộ tịch; (7) Cổng thông tin hộ tịch điện tử; (8) Quản lý dịch vụ dùng chung.	“đúng, đủ, sạch, sống”. - Cung cấp dữ liệu hộ tịch cho các bộ, ngành, địa phương khai thác phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.	
5	CSDL ngành Y tế	Sở Y tế	Thực hiện hướng dẫn của Bộ Y tế trong thực hiện các nhiệm vụ: a) Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về việc đồng bộ, cập nhật, công nhận dữ liệu lên hệ thống và tái sử dụng kết quả xét nghiệm, chẩn đoán giữa các tuyến khám chữa bệnh nhằm tạo sự liên thông dữ liệu trên toàn quốc. b) Phối hợp Bộ Công an triển khai mô hình trung ương (tập trung) để quản lý thống nhất nội dung dữ liệu ngành nhằm tối ưu hóa chức năng khai thác dữ liệu y tế địa phương; đồng thời cung cấp thêm dữ liệu từ các kho dữ liệu hiện có để nâng cao năng lực phân tích và ứng dụng dữ liệu. c) Tiếp tục mở rộng triển khai thí điểm hệ thống điều phối dữ liệu y tế kết nối với các bệnh viện trên cả nước. d) Phối hợp Bộ Công an triển khai thí điểm giải pháp Cổng ký số từ xa tập	- Xây dựng Kho dữ liệu địa phương đồng bộ với Kho dữ liệu của Bộ Y tế và Kho Dữ liệu Quốc gia theo chuẩn chung - Cho phép tổ chức, doanh nghiệp hợp tác công tư để xây dựng, khai thác dữ liệu trong các CSDL và kho dữ liệu để phục vụ công tác quản lý điều hành, quản lý nhà nước và nâng cao công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người dân.	31/12/2025

			trung trên nền tảng định danh và xác thực điện tử VNeID trong quy trình khám, chữa bệnh nhằm hoàn thiện việc số hóa cho bệnh án điện tử.		
6	Hệ thống quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu số ngành Công Thương Nghệ An	Sở Công Thương	Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 5/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 586-/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025..., giao Sở Công Thương thực hiện nhiệm vụ: Số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung chuyên ngành Công Thương: - Tạo lập cơ sở dữ liệu trên các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng và thương mại ngành Công thương và tích hợp vào Hệ thống thông tin chuyên ngành tỉnh nhằm phục vụ công tác quản lý, thống kê, báo cáo, dự báo chuyên ngành, chia sẻ và công khai thông tin cho cộng đồng. - Tạo môi trường tác nghiệp điện tử trong việc cập nhật, cung cấp thông tin về chuyên ngành Công thương giữa người dân, doanh nghiệp, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	Hoàn thành tạo lập cơ sở dữ liệu trên các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng và thương mại ngành Công thương và tích hợp vào Hệ thống thông tin chuyên ngành tỉnh nhằm phục vụ công tác quản lý, thống kê, báo cáo, dự báo chuyên ngành, chia sẻ và công khai thông tin cho cộng đồng. Tạo môi trường tác nghiệp điện tử trong việc cập nhật, cung cấp thông tin về chuyên ngành Công thương giữa người dân, doanh nghiệp, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	Hoàn thành thủ tục pháp lý trong năm 2025. Đưa hệ thống vào hoạt động chính thức từ đầu năm 2026

7	CSDLQG về hoạt động xây dựng.	Bộ Xây dựng	Thực hiện hướng dẫn của Bộ Xây dựng trong thực hiện các nhiệm vụ: a) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm quản lý hệ thống thông tin, CSDL quốc gia về hoạt động xây dựng; CSDL quốc gia về hoạt động xây dựng được cấu thành từ CSDL về quy hoạch đô thị và nông thôn; CSDL về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng và CSDL về định mức và giá xây dựng. b) Thử nghiệm, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; c) Kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; chia sẻ dữ liệu về hoạt động xây dựng với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác; d) Thực hiện chọn lọc, làm sạch và cập nhật thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. đ) Xây dựng phương án, giải pháp ứng cứu sự cố về an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; xây dựng và thực hiện giải pháp giám sát an toàn hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu	- Sở Xây dựng thống nhất chủ trương từ chính phủ/trung ương, phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp đã nhận nhiệm vụ thi công, số hóa, xây dựng CSDL xây dựng, quy hoạch. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực (ngân sách, đầu mối chuyên ngành) theo quy định, cam kết hoàn thành theo đúng lộ trình trung ương đã chỉ đạo; Xây dựng kế hoạch thực hiện, phê duyệt dự toán và tổ chức triển khai thực hiện các Dự án thành phần tại địa phương.	31/12/2025
---	-------------------------------	-------------	--	--	------------

			quốc gia về hoạt động xây dựng. e) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu trao đổi, các quy chế, quy trình chia sẻ dữ liệu trong phạm vi dữ liệu chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý.		
8	CSDLQG về Kiểm soát tài sản, thu nhập	Thanh tra tỉnh	Thực hiện hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ trong thực hiện các nhiệm vụ: a) Xây dựng quy trình nghiệp vụ, xây dựng các chỉ tiêu cảnh báo theo yêu cầu nghiệp vụ b) Xác định thông tin, dữ liệu cần số hóa và thu thập c) Xác định CSDL Quốc gia, CSDL chuyên ngành cần kết nối, chia sẻ thông tin d) Đánh giá mức độ mật của dữ liệu theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước đ) Thiết kế hệ thống đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ và đảm bảo yêu cầu về mức độ mật của dữ liệu.	Đẩy nhanh khảo sát dữ liệu cần số hóa, dữ liệu cần thu thập và các thủ tục pháp lý cần thiết để triển khai dự án.	31/12/2025
9	CSDLQG về Xử lý vi phạm hành chính	Sở Tư pháp	Nghiên cứu tham gia triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu về Xử lý vi phạm hành chính, cần triển khai nhằm hỗ trợ truy cập, tra cứu và tìm kiếm dữ liệu xử lý vi phạm hành chính một cách dễ dàng, thông qua hệ thống thông tin điện tử và	Đẩy nhanh khảo sát dữ liệu cần số hóa, dữ liệu cần thu thập và các thủ tục pháp lý cần thiết để triển khai dự án. Đề xuất xây dựng trực tích hợp dữ liệu từ các bộ ban ngành để tạo lập CSDL về xử lý vi phạm hành chính.	31/12/2025

			những phương tiện khác, tạo công cụ tin cậy, hiệu quả để lưu trữ và tra cứu các dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính, nhằm: (i) Phục vụ quản lý nhà nước, hoạch định chính sách, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; (ii) Phục vụ việc xác định tình tiết tăng nặng “tái phạm vi phạm hành chính” trong xử lý vi phạm hành chính; (iii) Phục vụ hoạt động tố tụng, truy cứu trách nhiệm hình sự.		
10	CSDL ngành Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thực hiện hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong thực hiện các nhiệm vụ: a) Nắm các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết về cấu trúc dữ liệu, định dạng dữ liệu, mô hình quản lý thông tin nông nghiệp b) Phối hợp xây dựng CSDL liên thông, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý và khai thác thông tin. Xây dựng các quy trình khai thác, cập nhật và chia sẻ dữ liệu giữa các cấp chính quyền. c) Tham gia hoàn thiện thiết kế mô hình CSDL và hệ thống thông tin cho nông nghiệp. Đồng bộ với các hệ thống khác; d) Triển khai phát triển hệ thống Sàn		31/12/2025

			nông nghiệp và bắt đầu triển khai tạo lập dữ liệu nông nghiệp đ) Các nhiệm vụ được phân kỳ, ưu tiên theo giai đoạn như sau: 5.1. Giai đoạn 1 (2025): Khảo sát, đánh giá hiện trạng và lập kế hoạch tổng thể: a) Khảo sát hiện trạng: - Đánh giá hệ thống CSDL hiện có tại các đơn vị trực thuộc Bộ NN&MT. - Xác định các dữ liệu quan trọng, mức độ hoàn chỉnh và khả năng liên thông. - Xác định các thách thức, hạn chế và nhu cầu phát triển trong tương lai. b) Xây dựng kế hoạch tổng thể: - Định nghĩa kiến trúc tổng thể của CSDL ngành NN&MT theo mô hình tập trung, phân tán hoặc lai ghép. - Đề xuất danh mục các CSDL trọng điểm cần triển khai (CSDL đất nông nghiệp, thủy lợi, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, phòng chống thiên tai, an toàn thực phẩm, doanh nghiệp nông nghiệp,...). - Xây dựng lộ trình triển khai theo giai đoạn, phân bổ nguồn lực hợp lý. - Xác định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo khả năng liên thông, tích hợp. c) Giai đoạn 2 (2025 - 2026): Xây dựng nền tảng quản lý và số hóa dữ liệu nông	
--	--	--	---	--

			ng nghiệp: Hoàn thiện khung pháp lý, chính sách, Thí điểm triển khai tại một số địa phương trọng điểm đ) Giai đoạn 3 (2026 - 2028): Mở rộng và liên thông hệ thống: Mở rộng triển khai trên phạm vi toàn quốc, Tích hợp với các hệ thống dữ liệu quốc gia khác, Tăng cường bảo mật và giám sát hệ thống; đ) Giai đoạn 4 (2028 - 2030): Hoàn thiện và tối ưu khai thác dữ liệu: Thương mại hóa và khai thác dữ liệu nông nghiệp, Hoàn thiện cơ chế giám sát và cải tiến hệ thống.		
11	CSDLQG về An sinh xã hội	Sở Nội vụ	Rà soát các văn bản pháp lý, xây dựng các thông tin cần thiết được cập nhật, tích hợp vào CSDLQG về an sinh xã hội trong đó xác định rõ các trường thông tin có thể đồng bộ từ CSDLQGvDC, CSDL của BHXH và các CSDL chuyên ngành khác do Bộ Nội vụ đã triển khai để tận dụng tối đa các CSDL sẵn có làm cơ sở triển khai CSDLQG về An sinh xã hội.		31/12/2025